

Số: 1180 /BC-CSTN

Tây Ninh, ngày 11 tháng 11 năm 2020.

BÁO CÁO

**Về việc sơ kết tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh tháng 10/2020
và phương hướng kế hoạch tháng 11/2020**

PHẦN I: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH

A/- TÌNH HÌNH SẢN XUẤT THÁNG 10/2020

1/- Sản lượng thu hoạch :

Nông Trường	K.hoạch năm 2020 (tấn)	Tháng 10				Lũy kế thực hiện	
		Kế hoạch (tấn)	Thực hiện (tấn)	Tỷ lệ đạt %		Thực hiện (tấn)	Tỷ lệ % so KH năm
				KH tháng	KH năm		
-NT GÒ DẦU	1.550	171	155,745	91,3	10,0	1.201,608	77,5
-NT CẦU KHỞI	4.756	523	501,310	95,8	10,5	3.622,559	76,2
-NT BẾN CỬI	1.573	212	178,929	84,3	11,4	1.076,993	68,5
CỘNG	7.879	906	835,984	92,3	10,6	5.901,160	74,9

2/- So sánh với cùng kỳ năm 2019

a/- Tiền độ thực hiện :

Nông trường	% đạt KH tháng 10/KH năm			Lũy kế % đạt KH năm đến 31/10		
	2019	2020	2020/2019	2019	2020	2020/2019
-NT GÒ DẦU	11,4	10,0	87,7	76,2	77,5	101,7
-NT CẦU KHỞI	12,9	10,5	81,4	82,5	76,2	92,4
-NT BẾN CỬI	11,2	11,4	101,8	79,1	68,5	86,6
CỘNG	12,2	10,6	86,9	80,2	74,9	93,4

b/- Chất lượng nguyên liệu :

Nông trường	H.lượng DRC b/quân tháng 10			Tỷ lệ mù tạt tháng 10		
	2019	2020	2020/2019	2019	2020	2020/2019
-NT GÒ DẦU	27,97	25,14	89,88	13,74	14,21	103,42
-NT CẦU KHỞI	34,09	30,31	88,91	11,77	12,97	110,20
-NT BẾN CỬI	32,06	28,38	88,52	15,78	14,36	91,00
CỘNG	31,98	28,80	90,06	12,96	13,5	104,17

3/- Chế biến sản phẩm: (Tấn)

Diễn giải	NM Trung tâm	NM Bến Củi	Tổng Số
1. Tháng 10/2020:	1.554,896	367,762	1.922,658
Trong đó : - Mủ khai thác	650,806	195,867	846,673
+ Mủ cốm	434,230	195,867	630,097
+ Mủ Latex	216,576	-	216,576
- Mủ thu mua	193,800	-	193,800
- Mủ gia công	710,290	171,895	882,185
2. Lũy kế:	7.391,380	2.345,418	9.736,798

Trong đó : - Mủ khai thác	4.181,445	1.627,738	5.809,183
+ Mủ côm	1.578,133	1.627,738	3.205,871
+ Mủ Latex	2.603,312	-	2.603,312
- Mủ thu mua	294,120	292,160	586,280
- Mủ gia công	2.915,815	425,520	3.341,335

*** Cơ cấu mủ khai thác**

TỔNG SỐ	SVR3L	SVR5	SVR10	SVR CV60	Ng.lệ	Latex	Tận thu	Skim
5.809,183 tấn	1.711,261	106,805	907,410	61,915	45,460	2.603,312	83,819	289,201
100 %	29,46	1,84	15,62	1,07	0,78	44,81	1,44	4,98

*** Chất lượng sản phẩm:**

- Mủ côm: Tỷ lệ % đạt theo TCCS 112:2017

Chủng loại	Tháng 09/2020 (%)	Tháng 10/2020 (%)
SVR 10	96,83	97,92
SVR 3L NMBC	98,83	100,00
SVR 3L NMHT	-	97,47
SVRCV60	-	68,75

- Mủ Latex:

+ Chất lượng nguyên liệu sản xuất cao su ly tâm trong tháng 10 đạt yêu cầu kỹ thuật:

VFA hồ qua đêm = (0,027- 0,040) đơn vị.

Mg²⁺ hồ sau lắng = (59-89) ppm

+ Nhìn chung chất lượng các bồn mủ thành phẩm cao su ly tâm trong tháng 10 đạt TCVN 6314:2013

$\sqrt{VFA_{Tp}^2} = 0,017 - 0,044.$

4/- Giao, bán sản phẩm: (tấn)

	10/2020	Lũy kế
Tổng số:	2.050,336	10.092,103
Trong đó		
- Mủ khai thác:	1.088,705	6.324,296
+ Mủ côm:	609,605	3.410,936
+ Latex:	479,100	2.913,360
- Mủ thu mua:	128,526	518,486
- Mủ gia công:	833,105	3.249,321

5/- Sản phẩm tồn kho: (tấn)

Tổng số: 779,743

Trong đó

- Mủ khai thác: 451,643
 + Mủ côm 395,041
 + Mủ RSS 0
 + Mủ Latex 56,602
 - Mủ thu mua: 168,594
 - Mủ gia công: 159,506

6/- Công tác Nông nghiệp:

NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	KHỐI LƯỢNG			
		NTGD	NTCK	NTBC	CÔNG TY
I- VƯỜN CÂY KINH DOANH					
- Phát chồi bằng máy	Ha	206,86			206,86
- Bôi phòng loét sọc mặt cạo 2010,2012,2013	Ha	239,59	1.186,96	461,89	1.888,44
- Thiết kế mở dặm vườn cây 2012,2013	Cây	6.339			6.339
II- VƯỜN CÂY KTCB :					
- Bảo vệ thường xuyên	Ha	826,54	686,61	1.220,88	2.734,03
- Tia chồi đại, cắt dây leo	Ha			620,74	620,74
- Phun trị bệnh nấm hồng	Cây	2.384		27.146	29.530
- Bón phân đợt 2	Ha	326,88	252,80		579,68
- Phát chồi vòng bao chống cháy	Ha	326,88			
III-TRỒNG MỚI TÁI CANH 2020	Ha	377,13	50,27	125,64	553,04
- Bón phân đợt 3	Ha	377,13	50,27	125,64	553,04
- Dây cỏ bồn	Ha	377,13	50,27	125,64	553,04
- Phun thuốc dưỡng	Ha	377,13	50,27	125,64	553,04
- Trồng dặm	Cây	6.599			6.599
IV- VƯỜN ƯƠNG 2020-2021	Bầu	205.000		105.000	310.000
- Vô bầu đất	Bầu	205.000		105.000	310.000
- Ra ngôi	Bầu	205.000		105.000	310.000
V- VƯỜN NHÂN :					
- Tưới và chăm sóc thường xuyên	Ha			3,00	3,00
- Tia chồi đại	Ha			3,00	3,00

7/- Công tác XDCB :

Diễn giải	ĐVT	KH năm	TH đến 10/2020	% đạt KH
* Tổng nhu cầu vốn đầu tư	1,000 đ	253.593.528	32.632.860	12,9
- Vốn đầu tư XDCB	“	27.787.028	18.794.860	67,6
+ Xây lắp	“	25.552.028	18.794.860	73,6
+ Thiết bị	“	2.235.000	-	-
- Thanh toán KH 2019 chuyển sang	“	10.447.500	4.200.000	40,2
- Đầu tư tài chính dài hạn	“	215.359.000	9.638.000	4,5

8/- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 10/2020	Lũy kế
1- Hiệu quả sản xuất	Đồng		
- Giá thành b.quân/1 tấn	“	31.153.824	31.436.473
- Giá bán b.quân/1 tấn	“	34.915.418	33.168.766
2- Doanh thu	1.000đ	58.789.439	312.654.268
+ Cao su khai thác	“	38.012.591	209.769.092
+ Cao su thu mua	“	4.415.027	17.806.664
+ Cao su gia công	“	2.102.220	8.349.889
+ Kinh doanh nhiên liệu	“	750.000	8.181.427
+ Kinh doanh khác	“	66.145	550.550
+ Hoạt động tài chính	“	215.990	6.993.165

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 10/2020	Lũy kế
+ Hoạt động khác	“	13.227.466	61.003.481
3- Lợi nhuận	1.000đ	15.548.831	68.725.243
+ Lợi nhuận cao su khai thác	“	4.095.266	10.955.531
+ Lợi nhuận cao su thu mua	“	-	4.967
+ Lợi nhuận cao su gia công	“	-	30.109
+ Hoạt động tài chính	“	236.016	6.885.023
+ Hoạt động khác	“	11.217.549	50.849.613
4- Các khoản nộp ngân sách :	1.000đ	18.141.023	40.051.347
- Thuế GTGT	“	1.329.467	5.433.772
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	“	983.227	14.088.267
- Tiền thuê đất	“	15.781.941	15.781.941
- Thuế môn bài. Sử dụng đất PNN	“	0	17.623
- Thuế thu nhập cá nhân	“	32.009	4.469.410
- Thuế tài nguyên	“	14.379	98.226
- Phí, lệ phí khác	“	0	162.108
5-Tiền lương CB.CNV b/quân/tháng		9.400.000	6.936.071
(đồng/người/tháng)			

9/- Cây gây đổ :

	NTGD	NTCK	NTBC	Tổng cộng
Tháng 10 năm 2020	Không phát sinh cây gây đổ			
9 tháng đầu 2020	589	1.118	662	2.369
	Tổng cộng 10 tháng			2.369

10/- Công tác khác :

- Làm việc với công ty Thành Thành Công-Biên Hòa về thương thảo thống nhất hợp đồng trồng mía.
- Tham quan trường thi thực hành Hội thi Bàn Tay Vàng khai thác mỏ cấp Ngành năm 2020 và báo cáo kết quả tham quan. Ôn luyện tay nghề thi thợ giỏi cấp Ngành năm 2020 (đợt 1, đợt 2).
- Xây dựng kế hoạch sản lượng năm 2021. Làm tờ trình xây dựng kế hoạch phân bón bổ sung cho diện tích vườn cây kinh doanh nhóm I và làm hồ sơ mua phân bón.
- Kiểm tra chất lượng mù nguyên liệu tại 03 NT. Kiểm tra tiến độ làm vườn ương tại NTGD và NTBC.
- Kiểm tra công tác phát hoang cỏ dại trên vườn cây kinh doanh tại NTGD, kiểm tra công tác bôi thuốc kích thích trên VCKD tại 03 NT.
- Làm công văn xây dựng kế hoạch thanh lý tái canh giai đoạn 2022-2026 gửi ban QLKT Tập đoàn.
- Kiểm tra tình hình dịch bệnh trên vườn cây để có biện pháp phòng trị kịp thời.
- Làm công điện về việc quản lý chăm sóc vườn cây TMTC 2020 trong mùa khô 2020-2021. Kiểm tra công tác bón phân, phú bón từ gốc vườn cây TMTC 2020.
- Nghiệm thu nạo vét mương chống úng trên vườn cây TMTC 2020 tại khu vực Hiệp Thạnh-NTGD.
- Liên hệ đơn vị bảo trì sửa chữa hệ thống báo cháy tự động tại Nhà máy Hiệp Thạnh.
- Trình ký Biên bản thương thảo hợp đồng và hợp đồng chính thức thực hiện 02 gói thầu: Tư vấn xây dựng phương án và thực hiện cấp chứng chỉ rừng Quốc gia VFCS theo Tiêu chuẩn PEFC”; gói thầu: “Tư vấn thực hiện chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm CoC cho 2 nhà máy chế biến theo Tiêu chuẩn PEFC”. Đề nghị 02 đơn vị thực hiện Tư vấn cung cấp tiến độ thực hiện để có cơ sở báo cáo làm việc với Đoàn kiểm tra Tập đoàn. Xây dựng hoàn thiện Phương án quản lý rừng bền vững của Công ty.
- Hoàn thành xét lựa chọn nhà thầu gói thầu: quan trắc nước thải tự động Nhà máy Hiệp Thạnh.
- Hoàn tất việc giao nhận cối ly tâm sau khi nâng cấp giữa Công ty và Công ty Alfa Laval.
- Lập thủ tục và trình nộp hồ sơ xin gia hạn giấy phép xả thải 2 nhà máy.
- Lập Tờ trình xin điều chỉnh công suất thiết kế hệ thống xử lý nước thải Nhà máy Bùn Cùi từ 600 m3/ngày đêm xuống còn 450 m3/ngày đêm gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Kiểm tra, sửa chữa máy quang phổ đo các chỉ tiêu nước thải của hệ thống xử lý nước thải Nhà máy Hiệp Thạnh. Theo dõi, giám sát đơn vị sửa chữa tủ điện hệ thống xử lý nước thải 02 nhà máy.
- Lập Công văn về việc góp ý Dự thảo Định mức kinh tế kỹ thuật năm 2020 gửi Ban Công nghiệp TĐ.
- Kiểm tra sửa chữa máy ép kiện Nhà máy Hiệp Thạnh.
- Báo cáo kết quả tự kiểm tra an toàn hóa chất tại Công ty gửi cho Sở Công thương.
- Giám sát bảo trì sửa chữa cho các xe vận chuyển mù để khám kỹ thuật định kỳ năm 2020.
- Lập Công văn góp ý Dự thảo Sổ tay hướng dẫn kết nối cộng đồng trong quản lý rừng cao su bền vững gửi Tập đoàn.
- Làm việc với đơn vị thực hiện Chuỗi hành trình sản phẩm về việc thống nhất các nội dung, bàn giao tài liệu để Công ty xây dựng hệ thống tài liệu CoC.
- Làm thủ tục mua máy điện tim cho Trung tâm y tế.
- Trung tâm Y tế thực cấp cứu 49 ca, chuyên tuyến trên 8 ca, điều trị nội trú 49 ca, ngoại trú 796 ca.
- Công tác bảo vệ: tình hình ANCT được giữ vững và ổn định. Trộm cắp mù xảy ra 02 vụ, bắt giữ 2 đối tượng. Tang vật tạm giữ 20kg mù các loại. Người, tang vật và phương tiện chuyển giao Công an địa phương xử phạt hành chính, số tiền 2,5 triệu đồng.

B/- PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH THÁNG 11/2020:

1/- Sản lượng khai thác:

1.1/- Sản lượng thu hoạch:

Nông trường	Tháng 11/2020	
	KH sản lượng	Tỉ lệ % / KH năm
+ NT Gò Dầu	194 tấn	12,5%
+ NT Cầu Khởi	595 tấn	12,5%
+ NT Bến Cùi	228 tấn	14,5%
Tổng cộng	1.017 tấn	12,9%

1.2/- Sản lượng chế biến: (Tấn)

Tháng 11/2020

Tổng số:	1.570
Trong đó : - Mù khai thác:	970
- Mù gia công:	600
- Mù thu mua:	-

2/- Dự kiến sản lượng tiêu thụ tháng 11/2020:

Tổng số:	1.166	Tấn
Trong đó: -Xuất khẩu+UTXK	102	
+Mù côm:	20	
+Mù latex:	82	
-Nội địa	1.064	
+Mù côm:	560	
+Mù latex:	504	

3/- Công tác khác:

- Tiếp tục ôn luyện thi tay nghề cấp Ngành năm 2020.
- Kiểm tra công tác bồi thuốc kích thích trên vườn cây kinh doanh.
- Kiểm tra chất lượng mù nguyên liệu từ vườn cây tại 03 Nông trường.
- Kiểm tra công tác phòng trị bệnh trên toàn bộ vườn cây. Kiểm tra vườn ương tại NTGD và NTBC.
- Theo dõi vận hành 2 hệ thống xử lý nước thải. Kê khai nộp thuế tài nguyên nước tháng 10.
- Hoàn chỉnh Phương án quản lý rừng bền vững gửi Tập đoàn. Đơn độc nhà thầu của 2 gói thầu tư vấn VFCS và CoC theo quyết định đã duyệt.
- Tham vấn cộng đồng tại xã Hiệp Thạnh và xã Thạnh Đức trong việc quản lý rừng cao su bền vững.
- Theo dõi nhà thầu thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động tại Nhà máy Hiệp Thạnh.

PHẦN II: CÔNG TY TÂY NINH-SIÊM RIỆP PHÁT TRIỂN CAO SU

I/. Một số tình hình thực hiện trong tháng 10/2020:

1/. Công tác nông nghiệp:

a/ Vườn cây KTCB:

Chi tiết công việc	ĐVT	Kế hoạch tháng	Thực hiện	% đạt	Lũy kế năm	Trong đó
1.1 Cắt chồi và dây leo		840,87	689,82	82,04	3.661,80	
- Nông trường 1	ha	79,61	23,84	29,95	1.204,91	2013: 23,84 ha.
- Nông trường 2	ha	339	377	111,21	753	2014: 356 ha; 2015: 21 ha
- Nông trường 3	ha	422,26	288,98	68,44	1.703,89	2013: 3 ha; 2014: 122,4 ha; 2015: 161,58 ha; 2016: 2 ha.
1.2 Ủi cây rừng		40,49	22,86	56,46	280,74	
- Nông trường 1	ha				160,10	
- Nông trường 3	ha	40,49	22,86	56,46	120,64	2014: 5,2 ha; 2015: 17,66 ha.
1.3 Phun thuốc cỏ		1.261,66	512,56	40,63	3.104,71	
- Nông trường 1	ha	583,07	72,69	12,47	449,67	2014: 45,12 ha; 2015: 27,57 ha;
- Nông trường 2	ha	124	123,50	99,60	826	2014: 108,5 ha; 2015: 15 ha.
- Nông trường 3	ha	554,59	316,37	57,05	1.829,04	2014: 116,72 ha; 2015: 179,21 ha; 2016: 20,44 ha.
1.4 Phát cỏ suối		3	3	100	32	
- Nông trường 2	ha	3	3	100	32	2014: 3 ha

b/ Vườn cây kinh doanh:

- Phối hợp cùng các phòng ban nghiệp vụ đơn vị tổ chức xong Hội thi bàn tay vàng khai thác mủ cao su lần thứ 1 – Năm 2020 cấp công ty.
- Tuần tra bảo vệ vườn cây, theo dõi phòng trừ bệnh hại.
- Phát dọn cỏ trên phân cạo.

* Thực hiện sản lượng mủ từ ngày 01/10 đến ngày 31/10/2020.

Đơn vị	Loại mủ	KH năm 2020 (kg)	KH tháng 10 (kg)	Thực hiện (kg)	Tỷ lệ tháng (%)	Lũy kế năm	Tỷ lệ năm (%)
Tổng công ty	Chén	400.000	60.000	75.384	125,64	298.456	74,61

* Kết quả kiểm tra quy trình kỹ thuật tháng 10/2020.

Đơn vị	SL CN	XẾP LOẠI KỸ THUẬT CÔNG NHÂN THÁNG 10/2020								TB Lỗi KT/CN	Xếp loại tổ
		Giỏi		Khá		TB		KÉM			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Công ty	115	5	4,35	26	22,61	76	66,09	8	6,96	8,90	TB

2/. Công tác tài chính- kế toán:

- kê khai và nộp thuế phúc lợi phụ 20%/người/tháng của CB.CNV tháng 09/2020;
- Lập báo cáo về việc tình hình khó khăn vướng mắc tồn đọng của dự án Best Royal;
- Ký hợp đồng với Công ty dịch vụ tư vấn thuế Agriculture Financial Consultancy Service Co., Ltd về dịch vụ hòa giải kiểm toán giới hạn 2011-2013;
- Lập đề nghị xin Công ty mẹ chuyển vốn trả nợ vay ngân hàng SHB, do lãi suất SHB.CPC quá cao 7,25%/năm (trong đó : lãi vay 6,75%/năm, phí tín dụng 0,5%/năm);
- Lập báo cáo tài chính quý III/2020;

- Nhập thông tin tên CBCNV vào hệ thống chương trình phần mềm E-Filing, công nhân lao động 127 người có giấy chứng minh nhân dân; còn 57 người chưa có giấy chứng minh nhân dân;
- Tập huấn về “Nghĩa vụ thuế đối với Doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực Nông - Công nghiệp và kinh doanh, nghiên cứu và khai thác mỏ”, có báo cáo một số nội dung thu hoạch sau buổi tập huấn;
- Lập báo cáo về tình hình nguồn vốn và trả lãi vay, chi phí tín dụng tại Ngân hàng SHB Phnom Penh.

3/. Công tác kế hoạch- xây dựng cơ bản:

- Tình hình thực hiện vốn đầu tư XD/CB:

Diễn giải	ĐVT	KH năm 2020	Luỹ kế đến 31/10/2020	% đạt KH
* Tổng nhu cầu vốn	USD	9.781.485,90	601.685,40	6,15
+ Xây lắp	“	802.324,53	291.397	36,32
+ Thiết bị	“	33.362,85		
+ Chi phí khác	“	7.994.087,52		
+ Lãi vay	“	951.711	310.288,40	32,60

- Mua sắm, cung ứng vật tư phụ tùng sửa chữa máy móc thiết bị và các vật tư khác phục vụ sản xuất.
- Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị kịp thời.
- Thi công xây dựng lán thu mủ Nông trường 1,3.
- Vận chuyển mủ nguyên liệu và gia công mủ tại Công ty C.R.C.K.2 Aphivath Caoutchouc Co.,Ltd.
- Thường xuyên theo dõi cập nhật tình hình giá mủ trên thị trường và giá sàn quy định của tập đoàn.
- Thực hiện hoàn thành giao mủ theo hợp đồng bán mủ CSR 10 với Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Hiệp Thành với số lượng 102.69 tấn
- Lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản trả nợ ngân hàng năm 2021.

4/. Công tác tổ chức hành chính- lao động tiền lương:

- Hoàn tất đưa cán bộ, chuyên viên công ty nhập cảnh sang Campuchia quay lại công ty làm việc, số lượng 03 người, lũy kế thực hiện đã đưa tổng cộng 09 CB. CNV quay lại dự án làm việc, song song đó luân phiên đưa CB. CNV về Việt Nam nghỉ phép thăm gia đình.
- Cùng phòng kỹ thuật nông nghiệp và nông trường tổ chức phương án sản xuất trước, trong và sau lễ đua thuyền, thả đèn và cúng trăng Ooc-Om-Booc năm 2020. Phần đầu hoàn thành vượt kế hoạch sản lượng được giao.
- Phối hợp các nông trường tổ chức tốt công tác bảo vệ, chống mất cắp mủ cao su.
- Theo dõi, cập nhật tình hình dịch bệnh Covid 19, thời tiết và chính trị Campuchia.
- Tiền lương bình quân tháng 10/2020: 6,087,451 đồng/người/tháng. Tiền lương chi tháng 10/2020: 2,014,946,370 đồng. Tổng tiền lương thực hiện lũy kế đến 31/10/2020: 15,907,744,911 đồng

II/. Phương hướng nhiệm vụ tháng 11/2020:

1/. Công tác nông nghiệp:

a/ Vườn cây kiến thiết cơ bản:

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi toàn bộ diện tích vườn cây để phòng trừ bệnh hại kịp thời.
- Ủi cây rừng trên lô; cày, ủi ranh chuẩn bị công tác chống cháy.
- Kiểm kê vườn cây.

b/ Vườn cây kinh doanh:

- Tuân tra bảo vệ vườn cây, theo dõi phòng trừ bệnh hại.
- Phát dọn cỏ trên phần cạo.
- Kiểm tra công tác khai thác mủ và thực hiện quy trình kỹ thuật tháng 11/2020.
- Kế hoạch sản lượng mủ tháng 11/2020: Tạm tính quy khô DRC 55%.

Đơn vị	Loại mủ	KH năm (tấn)	KH tháng 11 (tấn)	Tỷ lệ (%) KH năm
Công ty	Mủ chén	400	88	22

2/. Công tác tài chính- kế toán:

- Chi lương CBCNV và CNTT tháng 10/2020;
- Khai nộp thuế tháng 10/2020 TNSR và Best Royal;
- Khai nộp thuế phụ trội tăng thêm 20% của CBCNV tháng 10/2020;

- Đối chiếu kho vật tư phụ tùng tháng 10/2020;
- Xây dựng kế hoạch năm 2021 theo Công văn của Tập đoàn và Thông báo của Công ty mẹ;
- Lập kế hoạch sử dụng vốn tháng 11/2020; Lập báo cáo nguồn vốn tháng 10/2020.
- Nhập thông tin công nhân lao động trực tiếp vào hệ thống khai thuế trực tuyến (E-Filing);

3/Công tác kế hoạch- xây dựng cơ bản:

- Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị kịp thời.
- Mua sắm, cung ứng vật tư – phụ tùng sửa chữa máy móc thiết bị.
- Thực hiện công tác vận chuyển mù nguyên liệu và gia công mù tại nhà máy chế biến Công ty C.R.C.K.2 Aphivath Caoutchouc Co.,Ltd.
- Thường xuyên cập nhật tình hình giá mù trên thị trường và giá sàn quy định của tập đoàn.
- Tìm kiếm thị trường, đối tác bán mù thành phẩm CSR 10 trong thời gian tới.
- Thi công xây dựng lán thu mù Nông trường 1,3
- Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản trả nợ ngân hàng năm 2021.

4/Công tác tổ chức hành chính- lao động tiền lương:

- Tham mưu Ban Tổng Giám đốc ban hành Quyết định thành lập Ban Phòng cháy chữa cháy, kế hoạch, quy định trong công tác phòng chống cháy mùa khô 2020-2021.
- Phối hợp nông trường tổ chức tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, chống mất cắp mù trên vườn cây.
- Hỗ trợ cung cấp các số liệu liên quan cho phòng KH-KD-XDCB xây dựng kế hoạch năm 2021.
- Phối hợp phòng kỹ thuật nông nghiệp xây dựng kế hoạch luyện tập chuẩn bị tham gia hội thi Bàn tay vàng thu hoạch mù cao su do Cụm tổ chức.
- Chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đưa cán bộ, chuyên viên nhập cảnh sang Campuchia quay lại công ty làm việc, số lượng 04 người.
- Gia hạn Visa lao động cho CB. CNV đến hạn.
- Tiếp tục theo dõi, cập nhật tình hình dịch bệnh Covid 19, thời tiết và chính trị Campuchia.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Chành